TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 571/2025/HS-PT
Ngày: 18 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Bà Bùi Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm – Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13, 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3227/2025/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025.

- *Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990 tại Tây Ninh. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Số A, Đường G, ấp L, xã L, huyện B, (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Xuân P, sinh năm 1966; có vợ tên Nguyễn Anh T1, sinh năm 1995, và 02 người con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022, đến ngày 28/12/2022 được trả tự do. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc T, sinh năm 1984, tại Tây Ninh. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ I, ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không. Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; có vợ tên Thạch Thi Kim L1, sinh năm 1972, và 01 người con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2022, đến ngày 28/12/2022 được trả tự do. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo H theo luật định:* Luật sư Đoàn Trọng N1 – Đoàn luật sư Thành phố H.

- *Người bào chữa cho các bị cáo T theo luật định:* Luật sư Hồ Hoài N2 – Đoàn luật sư Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 20/01/2022, tại khu vực ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh T lập biên bản kiểm tra phương tiện đối với xe ô tô biển số 52Z-1522, do Châu Trần Chánh T2 điều khiển, phát hiện 29 miếng kim loại màu vàng, hình chữ nhật được chứa trong 06 gói giấy có quấn băng dính màu vàng, bọc kín, đựng trong túi vải màu xanh để trong cốp, tổng trọng lượng 29 kg. Kiểm tra xe ô tô biển số 51G-858.71, do Đào Mạnh C điều khiển chở Trần Thị Ánh L2, phát hiện 26 miếng kim loại màu vàng, hình chữ nhật (trong đó có 01 miếng bị cắt còn ½) đựng trong 05 gói giấy có quấn băng dính màu vàng bọc kín và 01 túi nilon màu trắng bịt kín đầu (chứa ½ miếng vàng) và dây chuyền, nhẫn, vòng đeo tay, bông tay, mảnh vụn màu vàng chứa trong 03 túi nilon màu trắng bịt kín đầu, 84 thẻ có hình ông thần tài (06 xâu, mỗi xâu 14 thẻ), tất cả kim loại màu vàng có tổng trọng lượng 27 kg và tiền Việt Nam 1.200.000.000 đồng để trong túi vải màu xanh. Số vàng trên không có hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc. T2 và L2 khai được Trần Kim N3 thuê đến tiệm V1 vận chuyển về tiệm V2 tại địa chỉ số H, đường B, khu phố A, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho N3. Đào Mạnh C là người được L2 thuê. Lúc 14 giờ 10 phút ngày 23/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Kim N3, Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T.

Qua quá trình điều tra xác định được:

Khoảng cuối tháng 11 năm 2021, Trần Kim N3 là chủ tiệm V2, tại địa chỉ số H, đường B, khu phố A, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, liên lạc với người phụ nữ tên "Ú" (không rõ họ tên, địa chỉ) sống tại Campuchia, thỏa thuận mua 54,5 kg vàng 24K, loại vàng miếng, giá 1.300.000.000 đồng/kg, có nguồn gốc từ Campuchia. N3 thỏa thuận với "Út" thanh toán bằng tiền đô la

Mỹ (USD), N3 sẽ cho người mang đô la M sang Campuchia giao cho Ú và nhận vàng đem về Việt Nam.

Sau khi thống nhất với Ú, N3 nói cho Nguyễn Hoàng H, chủ tiệm V1, ngụ xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (là con rể của N3) biết việc mua 54,5 kg vàng bên Campuchia, kêu H tìm người vận chuyển đô la Mỹ từ Việt Nam sang Campuchia gặp người của "Ú" giao tiền và đem vàng về Việt Nam cho N3, H đồng ý. H thuê Trần Quốc T vận chuyển đô la Mỹ từ Việt Nam sang Campuchia mua vàng rồi đem về Việt Nam giao lại cho H với tiền công 200 USD/ lần vận chuyển, T đồng ý.

N3 chuẩn bị tổng số tiền 70.850.000.000 đồng, tương đương 3.080.434,7 USD, giao cho Trần Châu Chánh T2 (là cháu ruột của N3) và Trần Thị Ánh L2 (là bạn của N3) 03 lần mang lên cho Nguyễn Hoàng H cất giữ tại tiệm V1. Khi T2, L2 mang tiền giao cho H, đô la Mỹ được N3 để trong túi xách màu xanh, kèm theo là vàng nữ trang thành phẩm mua bán với H, N3 không nói trong túi xách có tiền đô la Mỹ giao cho H để mua vàng từ Campuchia.

Từ khoảng giữa tháng 12 năm 2021, N3 nói H liên lạc với "Ú" qua phần mềm Zalo để thống nhất thời gian, địa điểm mua bán, cách giao tiền, nhận vàng. Sau đó, H giao đô la M cho T điều khiển xe mô tô biển số 70K4-9497 mang sang Campuchia, H nói T đến khu vực đường đất thuộc địa phận Campuchia giáp biên giới Việt Nam sẽ có người của "Ú" giao vàng. Cụ thể, từ giữa tháng 12 năm 2021 đến ngày 20/01/2022, N3, H, T 05 lần chuyển vàng vào Việt Nam tổng cộng 54,5 kg như sau:

Lần thứ 1: Khoảng giữa tháng 12 năm 2021, T đến tiệm V1 gặp H nhận đô la Mỹ được chứa trong bọc nylong, bên ngoài để rau cải ngụy trang. T điều khiển xe mô tô 70K4-9497, đi theo đường mòn qua Chốt Biên phòng Thúc Múc, thuộc Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế M1. Đến địa phận Campuchia, T gặp 02 người nam (người Campuchia, không rõ họ tên, địa chỉ) đi xe ô tô 4 chỗ màu trắng biển số Campuchia, T giao tiền và nhận 05 kg vàng (282.608,7 USD, tương đương 6.500.000.000 đồng). T vận chuyển vàng về Việt Nam, đi qua Chốt Biên phòng T nhưng không khai báo với lực lượng Biên phòng. T giao vàng cho H tại tiệm V1, nhận tiền công 200 USD.

Lần thứ 2 và lần thứ 3: Trong cùng một ngày khoảng đầu tháng 01 năm 2022, T nhận đô la Mỹ từ H tại tiệm V1 rồi đem sang Campuchia giao cho người của "Út", nhận 10 kg vàng (563.217,4 USD, tương đương 13.000.000.000 đồng) đem về Việt Nam giao cho H tại tiệm V1, nhận tiền công 400 USD.

Lần thứ 4: Khoảng 06 giờ ngày 20/01/2022, T nhờ Lê Thị H1 là con riêng của vợ T, đến gặp Nguyễn Hoàng H tại tiệm V1 lấy đồ giúp T, T không nói rõ cho H biết là lấy đô la Mỹ mang sang Campuchia mua vàng, Lê Thị H1 đồng ý và điều khiển xe mô tô đến tiệm V1. Tại đây, Nguyễn Hoàng H giao cho Lê Thị H1 một thùng giấy bên trong chứa đô la Mỹ, Lê Thị H1 mang về giao cho T. Sau đó, T sang Campuchia giao đô la M cho người của "Út" và nhận 20 kg vàng

(1.130,4 USD, tương đương 26.000.000.000 đồng) mang về Việt Nam giao cho Nguyễn Hoàng H tại tiệm V1, nhận tiền công 200 USD.

Lần thứ 5: Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2022, T tiếp tục nhờ Lê Thị H1 đến gặp Nguyễn Hoàng H nhận một thùng giấy bên trong chứa đô la Mỹ mang về giao cho T. T mang sang Campuchia giao đô la M cho người của "Út" và nhận 19,5 kg vàng (1.102,1 USD, tương đương 25.350.000.000 đồng) mang về giao cho Nguyễn Hoàng H tại tiệm V1, nhận tiền công 200 USD.

Khi nhận đủ 54,5 kg vàng, loại vàng 24K, Nguyễn Hoàng H báo N3 biết, N3 kêu H chia 54,5 kg vàng ra làm 02 phần để giao cho Trần Châu Chánh T2 và Trần Thị Ánh L2. N3 không nói cho T2 và Ánh L2 biết đi vận chuyển vàng có nguồn gốc mua từ Campuchia. T2 điều khiển xe ô tô biển số 52Z-1522, còn L2 thuê xe ô tô biển số 51G-858.71 do Đào Mạnh C điều khiển đến tiệm V1 nhận số vàng trên, vận chuyển về tiệm V2, khi đi đến ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị kiểm tra, bắt giữ.

- Kết luận giám định số: 899 ngày 22/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C1, kết luận: 55 miếng kim loại màu vàng (gồm 54 miếng nguyên và ½ miếng) có hình chữ nhật, tổng khối lượng 54,4590 kg là V (A), hàm lượng Vàng 99,99%.

- Kết luận định giá số 01 ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh xác định: 54,4590 kg vàng, hàm lượng 99,99%, tương đương 1.452,24 lượng, có giá trị 88.601.982.920,44 đồng.

- Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

* Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-P3 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Kim N3, Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T về tội "Buôn lậu" theo điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm 65/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:**

"...1. Tuyên bố các bị cáo Trần Kim N3, Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T phạm tội "Buôn lậu".

1.1 Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Kim N3 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-01-2022.

1.2 Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng.

1.3 Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Quốc T số tiền 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng"...

Ngoài ra, bản án còn tuyên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N3 và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định số 01 ngày 10/01/2023 kháng nghị bản án sơ thẩm số 65 ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị xử phạt tù có thời hạn và phạt bổ sung đối với các bị cáo H, T.*

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị.

** Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm số 335/2023/HSPT-QĐ ngày 29/5/2023.*

** Tại Quyết định số 01/2025/HS-GĐT ngày 11/4/2025 của Toà án nhân dân tối cao đã quyết định: huỷ quyết định đình chỉ phúc thẩm, hủy Bản án hình sự sơ thẩm 65/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H và Trần Quốc T để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.*

*** Tại bản án sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:**

"...Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T phạm tội "Buôn lậu".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 11 (mười một) tháng 05 (năm) ngày tù, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-01-2022 đến ngày 28-12-2022; ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo Trần Quốc T 11 (mười một) tháng 05 (năm) ngày tù, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-01-2022 đến ngày 28-12-2022; ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Phạt bổ sung bị cáo Trần Quốc T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước"...

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**** Sau khi xét xử sơ thẩm,***

Ngày 23/7/2025, Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 02/QĐ-VPT3 về việc kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh

Tây Ninh, đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm giữ nguyên Quyết định kháng nghị về tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Án sơ thẩm áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo H, T là không đúng vì các bị cáo chỉ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bị cáo đều đổ lỗi cho bị cáo N3, chưa thực sự thành khẩn; trong vụ án này chỉ có bị cáo N3 đủ điều kiện được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội nhiều lần, H và T là những đồng phạm thực hành tích cực, không phải thứ yếu như cấp sơ thẩm nhận định. Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và 01 tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo H từ 8-9 năm tù, bị cáo T từ 7-8 năm tù.

- Bị cáo H: bị cáo phạm tội do lệ thuộc mẹ vợ (bị cáo N3), hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, là lao động chính, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

- Bị cáo T: bị cáo sang Campuchia 5 lần đưa đô la mỹ và nhận vàng về giao cho H theo sự hướng dẫn của H. Bị cáo có bệnh nhưng không đi khám nên không có bệnh án, phiếu khám bệnh.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thêm tình tiết mới có Giấy khen phòng chống tội phạm, ủng hộ tiền cho Đ thanh niên Công an thành phố Đ giúp đỡ các hộ dân bị bão lũ, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không tăng hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để lấy tiền công của H, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo bị bệnh nhưng không đi khám nên không có hồ sơ nộp cho Tòa án sơ thẩm, tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi và thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm – Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị trong

thời hạn luật định đối với Bản án sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo H, T bị truy tố và xét xử theo khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự với khung hình phạt đặc biệt nghiêm trọng, cấp sơ thẩm đã giải thích cho bị cáo về việc thuê Luật sư hoặc Tòa án làm thủ tục cử người bào chữa cho các bị cáo theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng các bị cáo từ chối người bào chữa. Do đó, các bị cáo tự bào chữa tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không thuê luật sư bào chữa, Tòa án đã gửi văn bản cho Đoàn luật sư Thành phố H yêu cầu cử luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, bị cáo H và T đồng ý Luật sư do Tòa án chỉ định bào chữa cho các bị cáo.

- Các bị cáo đã được tống đạt hợp lệ nhưng tại phiên tòa ngày 13/11/2025 đều vắng mặt; ngày 11/11/2025 bị cáo H có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do nhập viện chẩn đoán rối loạn lo âu, rối loạn thần kinh thực vật (giấy xác nhận của Chi nhánh Công ty cổ phần Y - Bệnh viện Đ1), đồng thời cả bị cáo T cùng nộp đơn xin được hưởng án treo, có xác nhận thường trú của cả 2 bị cáo tại Công an xã L, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử xét thấy, vụ án này các bị cáo đã bị xét xử sơ thẩm ngày 28/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị sau đó tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2025/HS-GĐT ngày 11/4/2025 của Toà án nhân dân tối cao đã quyết định: huỷ quyết định đình chỉ phúc thẩm, hủy Bản án hình sự sơ thẩm 65/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H và Trần Quốc T để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật theo hướng xử phạt tù có thời hạn và không áp dụng hình phạt dưới khung.

Ngày 30/6/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lại, đã quyết định:

"..Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T mỗi bị cáo 11 (mười một) tháng 05 (năm) ngày tù (xử bằng thời gian tạm giam)"…

- Ngày 23/7/2025, Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 02/QĐ-VPT3 về việc kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T.

Như vậy, nội dung vụ án không có gì thay đổi, qua hai lần xét xử thì cấp sơ thẩm đều áp dụng hình phạt đối với các bị cáo không đúng quy định của pháp

luật nên Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo hướng của Quyết định giám đốc thẩm số 01/2025/HS-GĐT ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tối cao đã nhận định. Bị cáo H nhập viện không phải là loại bệnh cấp cứu, bị cáo T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, các bị cáo đều có đơn trình bày nguyện vọng xin hưởng án treo. Do đó, việc vắng mặt của các bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm, Tòa án đã làm thủ tục cử luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa theo luật định.

Phiên tòa ngày 13/11/2025 tạm ngừng theo đề nghị của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm, đến ngày 18/11/2025 phiên tòa tiếp tục thì cả bị cáo H, bị cáo T đều có mặt. Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục tố tụng để các bị cáo tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và xét kháng nghị:

Khoảng giữa tháng 12 năm 2021, bị cáo Trần Kim N3 đã đặt mua vàng của người phụ nữ tên "Ú" ở Campuchia với số lượng 54,4590 kg vàng 24K, loại vàng miếng. Bị cáo N3 điện thoại trao đổi với con rể là Nguyễn Hoàng H để tìm người mang tiền đô la Mỹ từ Việt Nam sang C mua hơn 54kg vàng. H đã thuê T mỗi chuyến đi được trả 200 đô la Mỹ. N3 nhờ người chuyển tiền cho H. H trực tiếp giao dịch với đối tượng bên Campuchia về cách thức, thời gian, địa điểm rồi báo lại cho T. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 12/2021 đến 20/01/2022 tổng cộng H đã 5 lần giao tiền cho T và T mang sang biên giới Camphuchia theo địa điểm đã hẹn trước và nhận vàng mang về giao cho H tại tiệm V1 của H để nhận tiền công.

Sau khi nhận đủ số vàng, H báo cho N3 biết, N3 nhờ T2 và L2 đến Cửa hàng kinh doanh vàng của H nhận hàng mang về giao cho N3. H chia đôi số vàng để chở trên 2 xe ô tô. Ngày 20/01/2022 khi L2, T2 chở hàng trên 02 xe ô tô, trên đường về giao cho N3 thì bị Công an tỉnh T kiểm tra thu giữ vật chứng 54,4590 kg vàng. Kết luận giám định là vàng 99,99%, tương đương 1.452,24 lượng, định giá tại thời điểm vi phạm là 88.601.982.920,44 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Kim N3, Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T đã phạm tội "Buôn lậu" được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý kim loại quý là vàng, gây ảnh hưởng nền kinh tế phát triển cạnh tranh lành mạnh, gây thất thu thuế cho Nhà nước, ảnh hưởng trật tự xã hội tại địa phương.

Xét, vai trò các bị cáo thì bị cáo N3 là người khởi xướng, trao đổi bàn bạc với H để giao dịch với đối tượng ở Campuchia về cách thức mua vàng và thuê người mang tiền đi giao và đem vàng về cho H, H chuyển cho N3 bán chênh lệch tiền để thu lợi bất chính.

Bị cáo H là con rể của bị cáo N3 nhưng có Cửa hàng kinh doanh vàng bạc riêng tại Tây Ninh, không chung sống phụ thuộc cùng bị cáo N3 nên bị cáo có thể nhận hoặc không nhận thực hiện hành vi buôn lậu vàng, cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh bị cáo được hưởng lợi từ hành vi buôn lậu vàng qua biên giới, nhưng bị cáo là cầu nối quan trọng, trực tiếp giao dịch với đối tượng ở C về thời gian, địa điểm, cách thức giao tiền, nhận hàng mỗi lần; thuê T chuyển tiền từ Việt Nam sang giao cho đối tượng người Campuchia và nhận vàng về giao lại cho bị cáo đủ 05 lần với tổng số 54,4590 kg vàng.

Bị cáo T khi được bị cáo H thuê mang tiền từ Việt Nam sang C giao tiền và nhận vàng rồi vận chuyển về Việt Nam giao cho H để được trả tiền công cao hơn lao động bình thường. Bị cáo có thể từ chối nhận vận chuyển thuê, nhưng vì tư lợi cá nhân được nhận tiền công 05 lần tổng cộng là 1.000 USD, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, vai trò của bị cáo H và T cùng thực hành rất tích cực. Các bị cáo phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xét xử bị cáo N3 12 năm tù, bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên hình phạt đối với bị cáo N3 đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị cáo H, bị cáo T án sơ thẩm nhận đinh có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H và bị cáo T trong thời gian điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc khai báo về hành vi phạm tội, được Cơ quan cảnh sát điều tra (là người trực tiếp điều tra vụ án) đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được ghi nhận tại Bản án hình sự sơ thẩm 65/2022/HS-ST ngày 28/12/2022. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và bị cáo T là không chính xác. Ngay trong bản cáo trạng truy tố đã nhận định: *trong quá trình điều tra bị cáo N3 thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo H không thừa nhận hành vi giúp cho N3 trong việc mua bán vàng từ Campuchia về Việt Nam; bị cáo T ban đầu thừa nhận hành vi phạm tội, đến khi kết thúc điều tra không thừa nhận*. Như vậy, các bị cáo không thể có tình tiết giảm nhẹ Tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khai báo về hành vi phạm tội và việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không đúng, như Kháng nghị của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm và Quyết định giám đốc thẩm đã nêu. Trong vụ án này, chỉ có bị cáo N3 được Cơ quan điều tra nhận định xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H có giấy xác nhận, thư cảm ơn của chính quyền địa phương đối với gia đình bị cáo H đã có những đóng góp hỗ trợ nhiều phần quà

cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh Covid 19 vào cuối năm 2021, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Quốc T là người dân sống gần giáp biên giới Việt Nam - Campuchia, không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhận định về việc bị cáo bị bệnh huyết áp, suy thượng thận, bệnh tim mạch đang đặt S nhưng không có hồ sơ bệnh án hoặc xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền tại thời điểm xét xử nên không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận có bệnh nhưng không đi khám nên không có giấy của bệnh viện nộp cho Tòa án sơ thẩm.

Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì các bị cáo không đủ điều kiện áp dụng khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự để xử cả hai bị cáo mức hình phạt ở khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự; Bản án sơ thẩm ngày 28/12/2022 xử các bị cáo mức hình phạt tiền ở khoản 3 Điều 188 Bộ luật hình sự, sau khi có Quyết định Giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt thì khi xét xử lại, cấp sơ thẩm lại áp dụng hình phạt ở khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự là không thực hiện những nội dung Quyết định giám đốc thẩm đã chỉ ra sai lầm trong việc áp dụng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo N3 là người khởi xướng, tiền của bị cáo N3 nhưng bị cáo H và bị cáo T là những đồng phạm rất tích cực, không phải với vai trò giúp sức không đáng kể, bởi nếu không có Hiếu và T thực hiện hành vi thì tội phạm không thể hoàn thành trong vụ án này. Quyết định giám đốc thẩm cũng nêu rõ vật phạm pháp trị giá gấp 88 lần (điểm a khoản 4 điều 188 Bộ luật hình sự), hành vi phạm tội của H và T là đặc biệt nghiêm trọng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo H nộp 01 bản sao giấy khen "*ông Nguyễn Hoàng H đã có thành tích trong phong trào phòng chống tội phạm*", không có địa chỉ của người được khen, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 6/8/2025. Tuy nhiên, qua kiểm tra lý lịch, quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án đối với bị cáo và xác nhận do bị cáo nộp thì bị cáo thường trú tại xã L, tỉnh Tây Ninh; việc tham gia phong trào phòng chống tội phạm là thường xuyên và có khoảng thời gian nhất định, khi tổng kết thì chính quyền địa phương mới xét khen thưởng, bị cáo cũng không thuộc trường hợp khen thưởng đột xuất theo vụ việc nơi có tội phạm xảy ra, không có quyết định khởi tố bị can nếu tham gia bắt tội phạm, nên giấy khen này không phù hợp để áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Phiên tòa ngày 18/11/2025 bị cáo xuất trình tiếp Thư cảm ơn của Chi đoàn cơ sở Phòng PA02 Công an thành phố Đ ký ngày 05/11/2025 về việc Nguyễn Hoàng H (ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh) ủng hộ số tiền 20 triệu đồng giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn do bão lũ, đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh về việc không áp

dụng điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, bị cáo T.

Đối chiếu tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Nghị quyết 04/2025/NQ-UBTP ngày 30/9/2025 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới khởi điểm của khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự, nhưng mức hình phạt phải liền kề với bị cáo N3 thì mới tương xứng, đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm buôn lậu vàng nói chung.

[3] Ý kiến bào chữa của các luật sư bào chữa cho các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T phạm tội “Buôn lậu”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng H 11 (mười một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-01-2022 đến ngày 28-12-2022.

- Bị cáo Trần Quốc T 10 (mười) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-01-2022 đến ngày 28-12-2022.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Hoàng H, Trần Quốc T không phải chịu án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 18/11/2025./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo tại ngoại;
- Lưu: HS, VP, TVN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh